

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 496/2020/HSST
Ngày 09/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh

2. Bà Lê Thị Hồng Lương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 489/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 518/2020/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Đ, tên gọi khác: không. Sinh ngày 07/10/1959. HKTT và nơi ở: Tổ 8, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và con bà Tường Thị Th, đã chết; Chồng là Trương Lương S, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 248/2009/HSST ngày 30/7/2009 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 5 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 14/01/2013. Chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 24/11/2009.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2020 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Trương Lương S, sinh năm 1958. Có mặt

HKTT: Tổ 8, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Thế Ch, sinh năm 1969. Vắng mặt

HKTT: Tổ 01, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:** 1. Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978. Vắng mặt

HKTT: Tổ 8, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Ông Lương Văn T1, sinh năm 1952. Vắng mặt

HKTT: Tổ 08, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 30/7/2020, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn thuộc khu vực tổ 8, phường Q, thành phố TN thì phát hiện 01 người phụ nữ đang điều khiển xe mô tô mang BKS: 20B1-455.46 có biểu hiện nghi vấn phạm tội, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua quá trình kiểm tra người phụ nữ khai tên là Nguyễn Thị Đ và tự giác giao nộp tại túi quần phía trước bên trái Đ đang mặc có 01 gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng (Đ khai nhận đó là Heroine của Đ mang đi bán kiếm lời). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Đ và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu vàng đen, mang BKS: 20B1-455.46.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ tại: Tổ 8, phường Q, thành phố TN. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ tại tủ quần áo trong phòng ngủ tầng 1 nhà Đ; 03 mảnh nilon màu đen thu giữ tại tủ gỗ trong phòng ngủ.

Cũng trong ngày 30/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Đ: Cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Đ có khối lượng 0,744 gam lấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu Đ1. Cân toàn bộ số chất bột màu trắng giữ tại tủ quần áo trong phòng ngủ tầng 1 nhà Đ có khối lượng 0,1 gam lấy mẫu vật gửi đi giám định ký hiệu K1.

Tại Bản kết luận giám định số 1000/KL-KTHS ngày 07/8/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Cục chất bột màu trắng trong bì ký hiệu Đ1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,744 gam. Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,1 gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị Đ khai nhận: toàn bộ số ma túy bị bắt quả tang và số ma túy bị thu giữ khi khám xét tại nhà Đ là ma túy Heroine của Đ, Đ mua của 01 người phụ nữ tên Tơ (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào khoảng 13 giờ ngày 25/7/2020 tại tổ 8, phường Q, thành phố TN với giá 1.000.000 đồng. Mục đích Đ mua ma túy về để bán kiếm lời. Sau khi mua ma túy về, Đ chia nhỏ số ma túy trên thành 3 gói nhỏ. Vào khoảng 9 giờ ngày 29/7/2020, tại khu vực Đ dân sinh thuộc phường Q, thành phố TN Đ đã bán cho Nguyễn Thế Ch (sinh năm 1969, HKTT: tổ 1, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên) 01 gói Heroin với giá 800.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/7/2020 Đ

mang theo 01 gói Heroin để tiếp tục bán cho Chung nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Thái Nguyên bắt quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong ký hiệu K1 và 01 bì niêm phong ký hiệu Đ1 (bên trong có chứa chất ma túy); 03 mảnh nilon màu đen. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu vàng đen mang BKS: 20B1-455.46; số khung: DY033058, số máy: JC52E-1116288. Hiện được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 486 /CT-VKSNDTPTN, ngày 09/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thị Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị Đ khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Ông Trương Lương S) khai: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu vàng đen mang BKS: 20B1-455.46 thu giữ của bị cáo là tài sản riêng của ông, ông không biết bị cáo Đ sử dụng để đi bán ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho ông quản lý, sử dụng.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị Nguyễn Thị Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”:

+ Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 07 đến 08 năm tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu K1 và Đ1 (bên trong có chứa chất ma túy); 03 mảnh nilon màu đen. Hoàn trả cho ông Trương Lương S: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu vàng đen mang BKS: 20B1-455.46; số khung: DY033058, số máy: JC52E-1116288; Truy thu 800.000 đồng tiền thu lời bất chính của bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 25 tháng 7 năm 2020, tại khu vực tổ 8, phường Q, thành phố TN, Nguyễn Thị Đ có hành vi mua 1.000.000 đồng Heroine của 1 người phụ nữ tên Tơ (không rõ lai lịch, địa chỉ), sau đó chia thành 03 gói nhỏ, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 9 giờ 00 phút ngày 29/7/2020 Đ đã bán 01 gói Heroine cho Nguyễn Thế Ch tại khu vực Đ dân sinh thuộc phường Q, thành phố TN với giá 800.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/7/2020 Đ đang mang 01 gói Heroine có khối lượng 0,744 gam tiếp tục đi bán cho Chung thì bị phát hiện bắt quả tang. Còn 01 gói Heroine có khối lượng 0,1 gam thu giữ tại nhà Đ mục đích nếu ai hỏi thì Đ sẽ bán nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng. Tổng khối lượng Heroine Đ tàng trữ để bán là 0,844 gam.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 251BLHS. Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên; ”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần phải bị xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo do đó cần có một mức án

ng nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có cơ sở để được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội với mục đích là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Vật chứng vụ án: Đối với 02 bì niêm phong ký hiệu K1 và Đ1 (bên trong có chứa chất ma túy); 03 mảnh nilon màu đen cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu vàng đen mang BKS: 20B1-455.46 bị cáo sử dụng để làm phương tiện mua bán ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe là của ông Trương Lương S (chồng bị cáo) nhưng do ông S không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên hoàn trả cho ông S quản lý sử dụng. Về số tiền 800.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Chung ngày 29/7/2020 cần truy thu sung quỹ nhà nước.

[5]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, bị cáo khai mua của người phụ nữ tên Tơ không rõ lai lịch địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thế Ch là người mua ma túy của Đ vào ngày 29/7/2020, hiện Ch đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên khởi tố, điều tra xử lý trong vụ án khác nên không giải quyết trong vụ án này.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS, xử phạt : Nguyễn Thị Đ 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2020. Phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ **Tịch thu tiêu hủy:** 01 bì niêm phong ký hiệu K1(bên trong có chứa chất ma túy); 01 bì niêm phong ký hiệu Đ1 (bên trong có chứa chất ma túy); 03 mảnh nilon màu đen.

+ Truy thu sung quỹ nhà nước: 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) tiền thu lời bất chính của bị cáo.

+ Hoàn trả cho ông Trương Lương S: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu vàng đen mang BKS: 20B1 - 455.46; số khung: DY033058, số máy: JC52E-1116288, dung tích xi lanh: 109, loại xe hai bánh từ 50 -175cm³ (đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 17 ngày 08/10/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân